TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 20 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông ***Bùi Thanh T***, địa chỉ: Số nH 87, tổ dân phố 07, phường M, tHnh phố Đ, tỉnh Đ (nơi làm việc: Agribank);

Bị đơn: Bà ***Vũ Thị H***, địa chỉ: Số nhà 87, tổ dân phố 07, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ (nơi làm việc: Văn phòng đăng ký sử dụng đất);

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 10 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Thanh T và bà Vũ Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Bùi Thanh T và bà Vũ Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con: Giao con chung Bùi Thảo L - sinh ngày 23/4/2010 cho bà Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ông Bùi Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, với mức 2.000.000 (hai triệu) đồng một tháng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật; không yêu cầu lãi nếu ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản và nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Ông T chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 *(ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000033 ngày 06 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về Thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THSDS TPĐ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- UBND phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung